

# ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT [PHIÊN DỊCH TIẾNG NHẬT CƠ BẢN] Mã học phần: JIN33021– Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Ngôn ngữ Anh

Chuyên ngành: Anh-Nhật

Điều kiện tiên quyết: Tổng hợp tiếng Nhật 3

Hình thức đào tạo: Trực tiếp/trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ

## 1. Thông tin chung về học phần

Học phần Phiên dịch tiếng Nhật cơ bản nhằm giúp người học:

- Hiểu rõ và nắm được các nắm được các từ vựng, cấu trúc câu cơ bản, từ vựng cần thiết về những chủ đề dịch thường gặp như văn hóa, khoa học, du lịch, chính trị, kinh tế thương mại, thể thao...
  - Có thể phiên dịch các cuộc hội thoại ngắn có nội dung thông thường, quen thuộc; làm phiên dịch trong các tình huống không đòi hỏi phải nắm được các thuật ngữ chuyên ngành hoặc các khái niệm chuyên ngành phức tạp.
  - Có thể nắm bắt thông tin, xử lý thông tin và phản xạ nhanh, thực hiện các bài dịch trong một thời gian quy định và phù hợp với từng tình huống ngữ cảnh cụ thể.
  - Có khả năng vận dụng tốt kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin để hỗ trợ môn học chuyên ngành.
  - Có khả năng hợp tác, làm việc nhóm và khả năng tự học, tự nghiên cứu, độc lập tư duy, giải quyết vấn đề.
  - Tự tin trong giao tiếp. Biết ứng xử, giao tiếp một cách văn hoá; tôn trọng và yêu quý giảng viên, bạn bè. Nhận thức được tầm quan trọng của học phần và yêu thích, say mê học tập.
- Học phần góp phần đạt chuẩn đầu ra A2, B1, B3, C3, C4 của CCĐT cử nhân Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Trung trường Đại học QL và CN Hải Phòng.

**2. Chữ viết tắt:** G= mục tiêu; a=CĐR kiến thức; b=CĐR kỹ năng; c=CĐR năng lực tự chủ

## 3. Chuẩn đầu ra của học phần

Sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Anh-Nhật sau khi học xong học phần Phiên dịch cơ sở phải đạt những tiêu chuẩn sau:

### 3.1 Kiến thức

- a1: Có kiến thức tiếng Trung Nhật đạt trình độ năng lực tiếng Nhật N3 theo Khung năng lực tiếng Nhật 6 bậc ở kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- a2: Người học trau dồi thêm lượng từ vựng và các cấu trúc cơ bản, kỹ năng dịch cụm từ vựng căn bản với nội dung liên quan đến văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh tế thương mại, thể thao, du lịch, chính trị...; rèn luyện cho người học khả năng thực hành dịch nói trên cơ sở năng lực thực hành tiếng đã có. phục vụ cho công việc sau này, đặc biệt là các công việc theo định hướng thương mại như biên - phiên dịch viên, nhân viên, nghiên cứu viên,... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Nhật.
- a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.

### 3.2 Kỹ năng

- b1: Sử dụng thành thạo kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết tiếng Nhật tương đương trình độ N3.
- b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...
- b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo

hướng tích cực trong nghề nghiệp.

- b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.

### 3.3 Phẩm chất, thái độ

- c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.

- c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.

- c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.

- c4: Không ngừng học hỏi trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.

## 4. Tài liệu học tập

### 4.1. Giáo trình chính:

[4.1.1]. Tài liệu nội bộ, HPU, 2023

### 4.2. Tài liệu tham khảo:

[4.2.1]. Đỗ Thị Xuân, Hồ Tố Liên, Nguyễn Đoàn Hương Thủy, Võ Thị Kim Chi (2021) Giáo trình phiên dịch tiếng Nhật. NXB Đại học HUTECH

## 5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập như:

- Sưu tầm tài liệu liên quan đến môn học, cụ thể phải có tối thiểu 1 giáo trình tham khảo để nghiên cứu.

- Đọc và nghiên cứu trước ở nhà các tài liệu và các tình huống thực tế liên quan đến nội dung môn học.

- Thảo luận các tình huống, tham gia hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên, của các sinh viên khác trong giờ.

- Làm bài tập thực hành đầy đủ.

- Đi học đầy đủ, đúng giờ...

Các hoạt động giảng dạy và học tập nhằm giúp SV đạt được các chuẩn đầu ra của học phần gồm:

- Nghe giảng: Giảng lý thuyết, giảng theo phương pháp nêu vấn đề, giảng theo tình huống

- Thảo luận nhóm: theo từng chủ đề, tình huống, thuyết trình kết quả nghiên cứu thảo luận theo từng chủ đề, tình huống được giao trước.

## 6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Giới thiệu học phần và phương pháp học tập Sơ lược học phần Phương pháp học tập	Nghe giảng; tìm hiểu về phiên dịch nâng cao	5	Tìm hiểu thêm về các phương pháp trong phiên dịch nâng cao	20	a1; a2; b1; c1
Kỹ thuật phiên dịch- Từ đồng nghĩa và nguyên tắc sử dụng từ đồng nghĩa	Nghe giảng; tìm hiểu về kỹ thuật dịch từ đồng nghĩa	5	Luyện tập về kỹ thuật dịch từ đồng nghĩa	20	a1; a2; b1; c1

Từ đồng nghĩa Nguyên tắc sử dụng từ đồng nghĩa trong phiên dịch Bài luyện tập dịch 1	Làm việc nhóm, thảo luận về các loại từ đồng nghĩa; lựa chọn từ đồng nghĩa trong dịch		Làm bài tập dịch 1		
Phân tích diễn ngôn Phân tích diễn ngôn trong tiến trình phiên dịch Kết cấu ngôn bản Dịch theo chủ đề- Dịch đuôi và nhìn văn bản dịch Bài luyện tập dịch 2	Nghe giảng; tìm hiểu về phân tích diễn ngôn trong dịch; Làm việc nhóm, thảo luận về tiến trình dịch và kết cấu ngôn bản	5	Luyện tập về tiến trình dịch và kết cấu ngôn bản Làm bài tập dịch 2	20	a1; a2; b1; c1
Phiên dịch trong lĩnh vực Giáo dục và Du lịchữ hành Kỹ thuật phiên dịch- Diễn giải và Chuyển đổi cấu trúc Bài luyện tập dịch 3	Nghe giảng; tìm hiểu về dịch trong lĩnh vực giáo dục và du lịchữ hành Làm việc nhóm, thảo luận về cách diễn giải và đổi cấu trúc trong dịch	5	Luyện tập về cách diễn giải và đổi cấu trúc trong dịch Làm bài tập dịch 3	20	a1; a2; b1; c1
<b>Kiểm tra giữa kỳ 1</b>		2		8	
Phiên dịch trong lĩnh vực Kinh doanh thương mại Kỹ thuật phiên dịch- Giải thích và Ký âm Bài luyện tập dịch 4	Nghe giảng; tìm hiểu về dịch trong lĩnh vực Kinh doanh thương mại Làm việc nhóm, thảo luận về cách giải thích và ký âm	5	Luyện tập về cách giải thích và ký âm Làm bài tập dịch 4	20	a1; a2; b1; c1
Phiên dịch trong lĩnh vực Sức khỏe và công nghệ Kỹ thuật phiên dịch- Đơn giản hóa và Khái quát hóa Bài luyện tập dịch 5	Nghe giảng; tìm hiểu về dịch trong lĩnh vực Sức khỏe và công nghệ Làm việc nhóm, thảo luận về cách đơn giản hóa và khái quát hóa	5	Luyện tập về cách cách đơn giản hóa và khái quát hóa Làm bài tập dịch 5	20	a1; a2; b1; c1
<b>Kiểm tra giữa kỳ 2</b>		3		12	
Phiên dịch trong lĩnh vực Khoa học kỹ thuật Kỹ thuật phiên dịch- Tốc ký Bài luyện tập dịch 6	Nghe giảng; tìm hiểu về dịch trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật Làm việc nhóm, thảo luận về cách tốc ký	5	Luyện tập về cách cách tốc ký Làm bài tập dịch 6	20	a1; a2; b1; c1
Phiên dịch trong lĩnh vực Môi trường Kỹ thuật phiên dịch- Dịch song song Bài luyện tập dịch 7	Nghe giảng; tìm hiểu về dịch trong lĩnh vực Môi trường Làm việc nhóm, thảo luận về cách dịch song song	5	Luyện tập về kỹ thuật dịch song song Làm bài tập dịch 7	20	
<b>Thi học kỳ</b>	HD Ôn tập		Ôn tập		
<b>Tổng số tiết/giờ học</b>		<b>45</b>		<b>120</b>	

## 7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra										
			a1	a2	a3	b1	b2	b3	b4	c1	c2	c3	c4
Quá trình	ĐG1. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	ĐG2. Tự luận	25%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	50%	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
<i>Tổng cộng:</i>		100%											

## 8. Hoạt động đánh giá

**8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b2, c1, c2** Tỷ lệ: 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá 1: Đánh giá kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào công việc phiên dịch (Bài1 đến Bài 3)

**8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a1, a2, a3, b1, b3, c3, c4** Tỷ lệ 25% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mô tả bài đánh giá 2: Đánh giá khả năng ứng dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào dịch thuật vào công việc phiên dịch (từ bài 4 đến bài 7)

**8.3. Hoạt động đánh giá 3 – tỷ lệ chiếm 60% điểm học phần**

**Hình thức: Bài thi cuối kì kết thúc học phần**

- Hình thức đánh giá: Tự luận
- Mục đích:
  - o Đánh giá năng lực ghi nhớ từ kiến thức dịch thuật.
  - o Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức về ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa, dụng học, văn phong, văn bản học vào công việc phiên dịch ở cấp độ N3
  - o Đánh giá khả năng làm việc độc lập
- Bài thi cuối kì được tính theo thang điểm 10

Chuẩn đầu ra: a1; a2; a3; b1; b2; c1; c2; c3; c4

## 8.4. Ma trận đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
-a1: Có kiến thức tiếng Nhật đạt trình độ năng lực N3	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
a2: Người học trau dồi thêm lượng từ vựng và các cấu trúc cơ bản, kỹ năng dịch cụm từ vựng căn bản với nội dung liên quan đến văn hóa, giáo dục, khoa học, kinh tế thương mại, thể thao, du lịch, chính trị...; rèn luyện cho người học khả năng thực hành dịch nói trên cơ sở năng lực thực hành tiếng đã có. phục vụ cho công việc sau này, đặc biệt là các công việc theo định hướng thương mại như biên - phiên dịch viên, nhân viên, nghiên cứu viên,... có liên quan đến các ngành nghề sử dụng đến tiếng Trung Quốc.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: Biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin và một số dịch vụ Internet hỗ trợ việc học tập, tra cứu; tiếp cận được với môi trường làm việc trực tuyến sử dụng công nghệ hiện đại.	Sử dụng tốt	Sử dụng khá tốt	Sử dụng ở mức trung bình	Sử dụng ở mức hạn chế	Sử dụng ở mức rất hạn chế
b1: Sử dụng thành thạo kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết tiếng nhật tương đương cấp độ N3	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b2: Có các kỹ năng mềm cơ bản như: kỹ năng giao tiếp, tranh luận, thuyết trình, hợp tác, làm việc nhóm,...	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b3: Có kỹ năng giải quyết vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo, có khả năng lập luận, tư duy khoa học, làm việc độc lập, có năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi theo hướng tích cực trong nghề nghiệp.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
b4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để có thể tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức của bản thân, hoàn thành được yêu cầu của học phần cũng như tiếp tục học những học phần tiếp theo và học tập suốt đời.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c1: Có tinh thần làm việc chủ động, khả năng tự lập trong cuộc sống, khả năng tư duy độc lập, sống có trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c2: Tự tin giao tiếp bằng ngoại ngữ trong môi trường đa văn hóa; có năng lực sử dụng công nghệ thông tin để làm việc và kết nối thông tin Quốc tế.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c3: Có tinh thần hợp tác, khả năng làm việc đội nhóm; thích ứng với các môi trường làm việc khác nhau, môi trường làm việc có nhiều nền văn hóa.	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế
c4: Không ngừng học học trau dồi kiến thức, kỹ năng cho bản thân để hoàn thành công việc tốt hơn. Rèn thói quen, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu. Có ý thức học tập và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Nhiệt tình, say mê và tích cực tìm tòi học hỏi, khám phá để bổ sung kiến thức trong công	Thể hiện tốt	Thể hiện khá tốt	Thể hiện ở mức trung bình	Thể hiện ở mức hạn chế	Thể hiện ở mức rất hạn chế

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
việc và cuộc sống. Biết cách tìm hiểu, sàng lọc và phát hiện các vấn đề cần nghiên cứu. Biết cách xây dựng các phương án, giả thuyết để triển khai việc nghiên cứu.					

### 8.5 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

$$\Sigma = \frac{\text{Đánh giá 1} * 25\% + \text{Đánh giá 2} * 25\% + \text{bài kiểm tra cuối kì} * 50\%}{100}$$

### 9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

Yêu cầu về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học (giảng đường, phòng máy,...):

Phòng học với diện tích phù hợp, yên tĩnh, được trang bị đầy đủ thiết bị như:

- + bàn ghế, phấn bảng, đèn, quạt, điều hòa
- + projector
- + Loa, Đài cassette
- + Lớp học không quá 35 sinh viên

Yêu cầu đối với sinh viên:

- + Dự lớp : tối thiểu 70% thời lượng môn học.
- + Bài tập : Sinh viên phải hoàn thành toàn bộ bài tập theo yêu cầu của giảng viên.
- + Có đầy đủ giáo trình và tài liệu học tập (băng, đĩa).
- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học

### 10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Chú ý an toàn lớp học. An toàn PCCC và cứu hộ cứu nạn

### 11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng  
xây dựng CTĐT ngành**

*Hải Phòng, ngày ... tháng .... năm 2023*  
**Người biên soạn**

**TS. Trần Thị Ngọc Liên**

**Trần Thị Ngọc Liên  
Phạm Thị Hoàng Điệp**